

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 208/2022/HS-ST

Ngày: 19-5-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Công Danh;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:***  
Ông Võ Hồng Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 148/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 304/TB-TA ngày 27/4/2022 đối với:

***- Bị cáo:***

**Lương Văn T**, sinh năm: 1983 tại Đồng Nai; cư trú tại: tổ M, khu phố N, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H và bà Đào Thị L (đã chết), bị cáo chưa có vợ, con;

**Tiền án:**

- Ngày 27/3/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”.
- Ngày 28/4/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”.
- Ngày 15/6/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”.
- Ngày 11/7/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 18 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 06/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 14/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 24 tháng tù giam, về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tiền sự: không.

Nhân thân :

- Ngày 27/6/2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 02/5/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 28/9/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt, tạm giữ ngày 31/10/2021, chuyển tạm giam theo lệnh số 1181 ngày 08/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Trương Thị Q, sinh năm 1959; cư trú tại: khu phố 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### *1. Nội dung chính của vụ án:*

Lương Văn T là người không có nghề nghiệp và đã có tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/10/2021, khi T đứng hút thuốc bên đường trước nhà Bà Trương Thị Q (là hàng xóm của T) tại số B, khu phố 5, phường TH, thành phố BH thì thấy bà Q đang mua hàng tại 01 xe bán thịt heo trước nhà, lúc này T phát hiện bà Q có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 trên xe thịt heo nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc bà Q đang tính tiền không để ý nên T đã đi đến lén lấy chiếc điện thoại của bà Q rồi đi về chỗ ở của T là 01 căn nhà bỏ hoang thuộc tổ 10, khu phố 5, phường Tam Hiệp. Tại đây, Tuấn mở ốp lưng điện thoại thì phát hiện bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận tiêm vắc xin Covid-19 của bà Q nên T đã đem vứt bỏ xuống 01 cái giếng cạn trong nhà, còn chiếc điện thoại thì T tắt nguồn và cất giữ. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, bà Q hỏi mọi người xung quanh thì được chị Đoàn Thị H, ngụ tại số 4, tổ M, khu phố N, phường TH (là hàng xóm của bà Q) kể lại việc nhìn thấy T lấy chiếc điện thoại nên bà Q đã cùng anh Phạm Hữu Nghị, ngụ tại số tổ 10, khu phố N, phường TH (là con rể bà Q) đến căn nhà bỏ hoang tìm T yêu cầu trả lại điện thoại nhưng T không trả và đem cất giấu dưới giếng cạn trong nhà. Thấy vậy, bà Q đã gọi điện thoại trình báo Công an phường Tam Hiệp đến đưa T về làm việc và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Ngày 31/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã bắt, tạm giữ Lương Văn T để điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận tiêm vắc xin Covid-19, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho Bà Trương Thị Q.

- 01 ốp lưng điện thoại do Lương Văn T đã làm mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 447/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 trị giá 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng)”.

- Về dân sự: Bà Trương Thị Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

## **2. Truy tố:**

Tại Cáo trạng số: 111/CT-VKSBH ngày 16/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Lương Văn T, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lương Văn T 02 (hai) 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- *Lời nói sau cùng*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Tố tụng:**

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại là Bà Trương Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

## [2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản lấy lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/10/2021, Lương Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp của Bà Trương Thị Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 trị giá 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tại trước nhà bà Q ở số B, khu phố 5, phường TH, thành phố BH thì bị bắt giữ để điều tra, xử lý.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 111/CT-VKSBH ngày 16 tháng 02 năm 2022 và kết luận của Kiểm sát viên của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lương Văn T đề nghị truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

## [3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng lại lười lao động; để có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức; bị cáo bất chấp quy định của pháp luật đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu và có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Qua đó, thể hiện bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lương Văn T để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận tiêm vắc xin Covid-19, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho Bà Trương Thị Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 ốp lưng điện thoại do Lương Văn T đã làm mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được nên không xem xét.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Bà Trương Thị Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 đồng.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Phần trình bày của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Lương Văn T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lương Văn T **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

## 5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### ***Nơi nhận:***

- Bị cáo, bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Nguyệt**

